

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI
ỦY BAN THẨM PHÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 17/2020/DS-GĐT
Ngày 10 tháng 4 năm 2020
V/v “Yêu cầu tuyên bố Văn bản
công chứng và bản di chúc vô hiệu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Tĩnh - Thẩm phán cao cấp;

Các thành viên: ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;
ông Nguyễn Văn Sơn - Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: bà Thái Thanh Bình -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
ông Đỗ Văn Hữu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Yêu cầu tuyên bố Văn bản công chứng và bản di chúc vô hiệu” giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1959; địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

2. ***Bị đơn:*** Văn phòng công chứng H; địa chỉ: thành phố L, tỉnh Lào Cai; người đại diện theo pháp luật là ông Dương Quang V - Trưởng văn phòng.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bà Nguyễn Hải U, sinh năm 1967; địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Bà Nguyễn Hải Y, sinh năm 1970; địa chỉ: phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th, sinh năm 1992; địa chỉ: thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H trình bày:

Cụ Nguyễn Mạnh H (chết ngày 10/5/2013) và cụ Lê Thị X (chết ngày 19/5/2018) có 04 người con chung gồm bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Hải U và bà Nguyễn Hải Y. Tài sản chung của cụ H và cụ X là 2.203,4m² đất trong đó có 150m² đất ở, 2.053,4m² đất nông nghiệp tại tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai được Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/6/2012 mang tên Hộ cụ Nguyễn Mạnh H. Sau khi cụ H chết, ngày 12/5/2014 cụ X cùng các con là bà T, ông H, bà U và bà Y lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế thể hiện: bà T, ông H, bà U, bà Y từ chối nhận thừa kế và nhường kỷ phần thừa kế cho cụ X nhưng di sản là phần tài sản trên đất không thỏa thuận.

Ngày 11/02/2015, Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cụ Lê Thị X với diện tích 2.415,2m² đất, trong đó đất ở là 150m², đất HNK là 2.265,2m². Tài sản gắn liền với đất của cụ X gồm: 01 nhà xây 02 tầng, 01 nhà xây cấp 4 làm nơi thờ cúng, 01 nhà xây cấp 4 (chưa đăng ký quyền sở hữu). Sau khi cụ H chết, vợ chồng ông H về ở cùng với cụ X có xây thêm 01 nhà cấp 4 để ở, 01 nhà để xe, đổ bê tông đường đi dài khoảng 20m, rộng 2m. Ngày 19/5/2018, cụ X chết, vợ chồng ông H quản lý và sử dụng di sản cho đến nay. Sau khi cụ X chết được 49 ngày, Văn phòng công chứng H đến công bố Bản di chúc lập ngày 04/5/2018 với nội dung cụ X để lại toàn bộ tài sản cho con gái là bà Nguyễn Hải Y và cháu ngoại là chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th (con gái bà Y).

Ông H cho rằng văn bản công chứng di chúc của cụ X lập ngày 04/5/2018 vi phạm quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên ông đề nghị Tòa án tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 1148, quyền số 01-2018TP/CC- SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H và bản di chúc lập ngày 04/5/2018 vô hiệu.

Bị đơn là Văn phòng công chứng H (do người đại diện hợp pháp) trình bày:

Trước ngày 04/5/2018 khoảng một tuần, ông Bùi Văn Y1 (là cháu họ của cụ X hiện công tác tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L) đến Văn phòng công chứng H cung cấp giấy tờ về nhân thân, tài sản và đề nghị Văn phòng công chứng soạn thảo di chúc theo ý nguyện của cụ X, khi soạn xong sẽ đưa cụ X đến Văn phòng để ký. Ông Dương Quang V (Trưởng Văn phòng công chứng) hỏi ông Y1 là cụ X có tỉnh táo minh mẫn và nhận thức được việc làm di chúc không thì ông Y1 nói cụ X đang yếu mệt nhưng còn tỉnh táo và minh mẫn, muốn làm di chúc. Sau khi kiểm tra giấy tờ tài liệu, Văn phòng công chứng soạn sẵn dự thảo di chúc, đưa ông Y1 đem về để cụ X xem trước. Hết giờ làm việc, chiều ngày 04/5/2018, ông Y1 đến Văn phòng công chứng nói cụ X đã xem và đồng ý nội dung di chúc do Văn phòng công chứng soạn thảo, đề nghị

Văn phòng công chứng in ấn và nếu được thì đến nơi ở của cụ X để cụ ký vào di chúc, vì cụ đã già, đi lại khó khăn. Ông V đồng ý đi cùng ông Y1 đến gặp cụ X. Đến nơi, Ông V tìm hiểu sức khỏe và khả năng nhận thức của cụ X, thấy cụ hoàn toàn tỉnh táo, minh mẫn, ngồi dậy được, tự đọc lại và đồng ý với nội dung di chúc, cụ X đã ký, điểm chỉ vào các trang của di chúc và phiếu yêu cầu công chứng. Khi tiến hành công chứng, ngoài Ông V, cụ X còn có bà Nguyễn Hải Y, ông Bùi Văn Y1 và bà Nguyễn Thị H là hàng xóm với bà Y. Sau khi cụ X ký và điểm chỉ xong, Ông V đem di chúc về văn phòng ký và đóng dấu. Ông V cho rằng cụ X lập di chúc trong trạng thái tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe, hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép khi thực hiện ý chí định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ, đúng pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Văn phòng công chứng H công chứng ngoài trụ sở thuộc trường hợp được pháp luật cho phép. Tuy nhiên, việc không sửa địa điểm công chứng trong di chúc khi thay đổi địa điểm người lập di chúc ký là do sơ xuất về thủ tục khi soạn thảo nhưng không vi phạm Điều 631 Bộ luật Dân sự, không ảnh hưởng đến nội dung di chúc; và việc không đưa người làm chứng có tên là Bùi Văn Y1 và Nguyễn Thị H là người làm chứng chứng kiến việc lập di chúc không thuộc trường hợp phải có người làm chứng theo khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự. Công chứng viên đã trực tiếp xác nhận việc cụ X ký và điểm chỉ vào di chúc, hoàn toàn khách quan, đúng với ý chí của người lập di chúc nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Hải Y và chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th trình bày:

Quá trình sinh sống trước đây, cụ H và cụ X tạo dựng được khoảng 7.000m² đất ở tại tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai nhưng mới đăng ký quyền sử dụng 2.415,2m², trong đó đất ở đô thị 150m², đất hàng năm khác 2.265,2m². Trên diện tích đất trên, cụ H và cụ X xây nhà 02 tầng, chưa đăng ký quyền sở hữu. Năm 1999, bà Y xây dựng thêm 02 phòng độc lập để cho khách thuê. Thời điểm xây dựng, bà Y thuê thiết kế, thợ xây nhà hết 80.000.000 đồng. Năm 2013, cụ H chết, cụ X ra ở với vợ chồng bà Y thì ông H tự lên đất của cụ H, cụ X ở, xây thêm 02 bức tường và làm khoảng 10m đường không hỏi ý kiến ai. Trước ngày 04/5/2018 khoảng một tuần, cụ X có đưa các giấy tờ về nhân thân và tài sản nhờ anh Bùi Văn Y1 tìm hộ Văn phòng công chứng để cụ X nhờ lập di chúc. Theo di nguyện của cụ X, cụ để thừa kế lại cho con gái Nguyễn Hải Y toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà xây 02 tầng, 01 nhà xây cấp 4 và 60% diện tích đất ở, đất HNK; cho cháu Đỗ Ngọc Quỳnh Th 40% diện tích đất ở và đất HNK. Ông Y1 đến Văn phòng công chứng H gặp công chứng viên là ông Dương Quang V đề nghị Văn phòng công chứng lập di chúc theo ý nguyện của cụ X. Cụ X lập di chúc trong trạng thái tinh thần tỉnh táo, minh mẫn, đủ sức khỏe, hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép để định đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cụ, có mặt công chứng viên và hai người làm chứng là ông Y1 và bà Hậu theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Hải U trình bày: Di chúc của cụ X không để lại tài sản cho bà,

bà không có ý kiến, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Di chúc của cụ X không để lại tài sản cho bà nên bà không có ý kiến, bà có đơn xin vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Đoàn Thị H trình bày: Bà không liên quan đến di sản là quyền sử dụng đất mà cụ H, cụ X để lại, chỉ liên quan đến phần tài sản trên đất do bà và ông H xây dựng, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H: Tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H là vô hiệu và di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 là vô hiệu.

Ngày 10/12/2018 và ngày 11/12/2018, Văn phòng Công chứng H, bà Nguyễn Hải Y, chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2019/DS-PT ngày 25/4/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H, tuyên bố Văn bản công chứng di chúc số 1148, quyển số: 01-2018 TP/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 của Văn phòng công chứng H và Di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018 bị vô hiệu phần Di chúc về tài sản gắn liền với đất. (Cụ thể phần bà Nguyễn Thị Hải Yến được hưởng toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm 01 nhà xây 2 tầng diện tích sàn khoảng 100m²; 01 nhà bếp khoảng 20m²). Phần còn lại của Di chúc có hiệu lực theo quy định.

Ngày 17/5/2019, ông Nguyễn Mạnh H có đơn đề nghị xét lại bản án dân sự phúc thẩm nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 32/2019/KN-DS ngày 19/11/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2019/DS-PT ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cụ Nguyễn Mạnh H (chết ngày 10/5/2013) và cụ Lê Thị X (chết ngày 19/5/2018) có 04 người con chung là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Mạnh H, bà Nguyễn Hải U' và bà Nguyễn Hải Y. Tài sản chung của hai cụ là 2.203,4m² đất trong đó có 150m² đất ở, 2.053,4m² đất nông nghiệp tại tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL158166 do Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/6/2012 mang tên Hộ cụ Nguyễn Mạnh H. Tài sản gắn liền với đất của cụ X gồm: 01 nhà xây 02 tầng, 01 nhà xây cấp 4 làm nơi thờ cúng, 01 nhà xây cấp 4 (chưa đăng ký quyền sở hữu). Ngày 05/8/2003, hai cụ lập di chúc định đoạt toàn bộ tài sản nêu trên cho chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th (con gái bà Y) và chị Nguyễn Thùy Dương (con gái bà U'), có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn S.

[2] Ngày 06/9/2013, cụ X lập Văn bản sửa đổi, bổ sung di chúc ngày 05/8/2003 có chứng thực của Ủy ban nhân dân thị trấn S với nội dung: ½ tài sản chung của cụ và cụ H thuộc quyền sở hữu của cụ, giao cho ông Nguyễn Mạnh H để thờ cúng tổ tiên. Ngày 12/5/2014, cụ X cùng các con là bà T, ông H, bà U', bà Y lập Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, nội dung thể hiện: Bà T, ông H, bà U', bà Y từ chối nhận phần di sản được thừa kế của cụ H là ½ diện tích 2.203,4m² đất nêu trên, nhường kỷ phần thừa kế này cho cụ X, không thỏa thuận phân chia tài sản trên đất. Ngày 11/02/2015, cụ X được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO756992 với diện tích đất 2.415,2m², trong đó đất ở là 150m², đất HNK 2.265,2m². Tài sản gắn liền với đất của cụ X gồm: 01 nhà xây 02 tầng, 01 nhà xây cấp 4 làm nơi thờ cúng, 01 nhà xây cấp 4 (chưa đăng ký quyền sở hữu). Ngày 08/8/2017, cụ X làm đơn gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện S đề nghị tách diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/02/2015 thành 02 thửa; diện tích mỗi thửa 1.132,6m², mục đích để tặng cho quyền sử dụng đất.

[3] Ngày 18/9/2017, chị Nguyễn Thùy Dương có đơn đề nghị dừng việc tặng cho đất của cụ X với lý do: Bà U' (là mẹ của chị) tặng cho cụ X 211,8m² đất mà không có sự đồng ý của chị trong khi ngày 05/8/2003, ông bà ngoại của chị là cụ H, cụ X đã lập di chúc cho chị và chị Thi toàn bộ tài sản nêu trên.

Như vậy, tài sản tranh chấp có một phần là di sản thừa kế của cụ H. Ngày 05/8/2003, cụ H đã định đoạt tài sản của cụ H cho chị Thi và chị Dương. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không đưa chị Nguyễn Thùy Dương tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị Dương.

[4] Xét tính hợp pháp của Văn bản công chứng số 1148, quyền số: 01-2018/CC-SCC/HNGĐ ngày 04/5/2018 và bản di chúc của cụ Lê Thị X lập ngày 04/5/2018:

Về hình thức: Di chúc của cụ X được lập bằng văn bản có chữ ký, điểm chỉ của cụ X, công chứng tại Văn phòng công chứng H, tỉnh Lào Cai. Lời chứng di chúc của Công chứng viên soạn thảo thể hiện ý chí và nguyện vọng của cụ X và người lập di chúc đã được nghe đọc lại toàn bộ nội dung ghi trong di chúc.

Tại thời điểm lập di chúc, cụ X trên 80 tuổi, bị ung thư phổi giai đoạn cuối, đang điều trị tại nhà số 521, đường Nhạc Sơn, tổ 40, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai nhưng lời chứng của Công chứng viên thể hiện cụ X lập di chúc tại trụ sở Văn phòng công chứng H; bà Y cho rằng bà cùng cụ X đến Văn phòng công chứng H để lập bản di chúc ngày 05/4/2018 là có mâu thuẫn.

Ngoài ra, theo quy định tại Điều 636 Bộ luật Dân sự 2015 thì *“Trường hợp người lập di chúc không đọc được hoặc không nghe được bản di chúc, không ký hoặc không điểm chỉ được thì phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã chứng nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng”*.

Tòa án cấp phúc thẩm chưa làm rõ cụ X có biết chữ hay không nhưng lại nhận định cụ X đã trực tiếp được nghe Công chứng viên đọc, hiểu rõ và xác định đúng ý nguyện của mình và đã tự mình ký, điểm chỉ vào di chúc, vì vậy người làm chứng không cần thiết phải ký vào di chúc là chưa đủ cơ sở.

Về nội dung Di chúc ngày 04/5/2018 thể hiện, cụ X để lại di sản thừa kế cho con gái là bà Nguyễn Hải Y 60% quyền sử dụng đất ở, đất HNK và tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà xây 02 tầng diện tích sàn khoảng 100m², 01 nhà bếp khoảng 20m², cho cháu gái là chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th (con gái bà Y) 40% quyền sử dụng đất ở và đất HNK. Tuy nhiên, di sản là quyền sử dụng 2.203,4m² đất được Ủy ban nhân dân huyện S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL158166 ngày 12/6/2012 mang tên Hộ cụ H (đã được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO756992 ngày 11/02/2015, diện tích 2.415,2m² đứng tên cụ X) có nguồn gốc là tài sản chung của cụ H, cụ X. Ngày 05/8/2003, cụ H, cụ X lập di chúc định đoạt tài sản này cho chị Thi và chị Dương. Năm 2013, cụ H chết, cụ H không có văn bản thay đổi ý chí về việc phân chia tài sản của cụ cho chị Thi và chị Dương nên việc cụ X và các đồng thừa kế của cụ H thỏa thuận định đoạt di sản của cụ H mà không hỏi ý kiến của chị Thi, chị Dương (là người thừa kế theo di chúc của cụ H) nên cũng cần phải xem xét tính pháp lý của di chúc ngày 04/5/2018.

[5] Về tài sản trên đất gồm 01 nhà xây 02 tầng; 01 nhà xây cấp 4 làm nơi thờ cúng, 01 nhà xây cấp 4 (chưa đăng ký quyền sở hữu) là tài sản chung của cụ H và cụ X. Phần di sản của cụ H là tài sản trên đất chưa được các đồng thừa kế của cụ H định đoạt cho cụ X. Do vậy, tài sản này không phải là tài sản riêng của cụ X nên việc Văn phòng công chứng H chứng thực cụ X di chúc để lại toàn bộ tài sản này cho bà Y và chị Thi là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H và các đồng thừa kế khác của cụ H. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định phần di chúc cụ X lập ngày 04/5/2018, để lại di sản thừa kế cho con gái là bà Nguyễn Hải Y toàn bộ tài sản gắn liền với đất gồm 01 ngôi nhà xây 02 tầng diện tích sàn khoảng 100m², 01 nhà bếp khoảng 20m² không H pháp, không có hiệu lực nhưng không ảnh hưởng đến những phần khác của di chúc nên di chúc có hiệu lực để từ đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố

Văn bản công chứng di chúc ngày 04/5/2018 vô hiệu về phần phân chia tài sản trên đất, phần còn lại của di chúc vẫn có hiệu lực là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 06/2019/DS-PT ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai về vụ án “Yêu cầu tuyên bố Văn bản công chứng và bản di chúc vô hiệu” giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Mạnh H với bị đơn là Văn phòng công chứng H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Hải U, bà Đoàn Thị H, bà Nguyễn Hải Y và chị Đỗ Ngọc Quỳnh Th.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại HN (để báo cáo);
- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- TAND thành phố L, tỉnh Lào Cai (kèm theo HSVA);
- Chi cục THADS thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, P. GDKTII, HSGDT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tĩnh